TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2019/DS-PT
Ngày: 18 - 6 - 2019
V/v bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Ông Phạm Việt Trung

***-Thư ký phiên tòa*:**Bà Hứa Như Nguyện - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2019/TLPT- DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2019/QĐ-PT ngày 20tháng 5năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1938; cư trú tại: khóm 2, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1966; cư trú tại: Số A, đường Nguyễn Trung Th, khóm B, phường 1, thành phố Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Đội quản lý thị trường số C (Đội quản lý thị trường số 7 cũ).

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dư Bé B, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Th, sinh năm 1978; cư trú tại: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Sở Công thương tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Số 290, đường Trần Hưng Đạo,

phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Cục quản lý thị trường tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vũ Ph- Quyền Cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Ph, sinh năm: 1963, chức vụ: Kiểm soát viên thị trường thanh tra - pháp chế (có mặt).

Địa chỉ: Đường Ngô Gia Tự, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L yêu cầu:

Bà là chủ sử dụng phần đất có diện tích 2.880m^2 tại khóm 2, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau nguồn gốc là do bà nhận chuyển nhượng của bà Đào Thị Đ lập giấy tay ngày 15/02/1980, có bà Huỳnh Thị S, bà Phạm Thị L, ông Lê Văn L làm chứng. Mặc dù làm bằng giấy tay nhưng giữa bà với bà Đ không có tranh chấp và sử dụng ổn định liên tục từ năm 1980 đến nay. Năm 2002 thì được đứng tên chủ sử dụng đất, mục kê bản đồ thửa đất số 17, tờ bản đồ số 36 tại khóm 2 thị trấn U, huyện U. Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã lấy 675,0m^2 (ngang 15 mét dài 45 mét) trong tổng số 2.880m^2 để giao cho đơn vị Quản lý thị trường số 7 tỉnh Cà Mau mà không ban hành quyết định thu hồi đối với 675,0 m^2 đất bà đứng tên trong sổ mục kê đất đai, đơn vị quản lý thị trường số 7 đang trực tiếp sử dụng diện tích 675,0m^2 đất nói trên. Bà đồng ý với chủ trương nhà nước giao đất để xây dựng trụ sở cơ quan Nhà nước do vậy không yêu cầu bồi thường về đất.

Tuy nhiên toàn bộ giá trị tài sản là cây cối, hoa màu trên đất và công sức cải tạo đất, công trông coi đất và phát triển giá trị sử dụng đất của bà từ năm 1980 đến nay chưa được tính toán hoàn trả. Giá trị tài sản trên đất tính theo đơn giá theo Quyết định 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh và công sức cải tạo, nâng cao giá trị sử dụng đất và công sức duy trì, trông nom đất như sau: cây ăn quả lâu năm và công sức cải tạo đất, duy trì và trông nom đất tổng giá trị là 784.341.000 đồng. Do Đội quản lý thị trường số 7 tỉnh Cà Mau là đơn vị được hưởng lợi nên yêu cầu buộc Đội quản lý thị trường số 7 bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền nêu trên.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2018 bà L yêu cầu Đội quản lý thị trường số 7 đang quản lý sử dụng đất của bà mà chưa bồi thường tiền đất theo giá thị trường cho bà diện tích 407,0m^2 (ngang 11 mét dài 45 mét) nên khởi kiện bổ sung bồi thường bằng giá đất thị trường cho bà.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích của Bà Nguyễn Thị L, Ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Phần đất tranh chấp hiện do Đội quản lý thị trường số 7 quản lý sử dụng có nguồn gốc của bà L chuyển nhượng từ bà Đào Thị Đ từ năm 1980, bà L canh tác sử dụng từ năm 1980 cho đến nay. Năm 2002 bà L đã đứng tên trong sổ mục kê.Lấy đất xây dựng trụ sở nhưng Đội quản lý thị trường chưa bồi thường tiền giá trị đất nên yêu

cầu xem xét buộc Đội quản lý thị trường bồi thường giá trị đất theo giá trị trường tại thời điểm xét xử có giá là 2.700.000 đồng/m^2 tính theo đất ở có xác nhận của thị trấn U Minh, về yêu cầu bồi thường về cây ăn trái hoa màu bị thiệt hại không yêu cầu. Công sức đầu tư, cải tạo đất làm tăng giá trị đất tính theo giá trị đất theo thị trường tại thời điểm xét xử số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 361,0m^2 x 2.700.000 đồng = 974.700.000 đồng.

Bà L thống nhất với lời trình bày về yêu cầu của ông Đ.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Đội quản lý thị trường số C Ông Dương Văn T trình bày:

Đội quản lý thị trường trực thuộc Chi cục quản lý thị trường tỉnh Cà Mau chỉ là cơ quan quản lý sử dụng nên đối với yêu cầu của bà L đội không có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan chủ quản là hiện nay là Cục quản lý thị trường. Đối với yêu cầu của bà L về việc bồi thường thiệt hại ông không đồng ý.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện U Minh Ông Trần Thanh Th trình bày:

Về nguồn gốc đất là của nhà nước quản lý từ năm 1979, sau đó dùng làm trụ sở Công đoàn khi đó bà L làm chủ tịch, không phải đất của bà L.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L thì ông nhận thấy không có cơ sở với lý do: việc xác định giá trị đất phải do cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc người bảo vệ quyền và lợi ích của bà L căn cứ vào xác nhận của thị trấn để làm căn cứ là không phù hợp quy định. Đối với bà L là gia đình có công và đã có thời gian canh tác trên đất nên Ủy ban nhân dân huyện U Minh huyện đã xem xét cấp cho bà L 1,5 ha đất rừng và xét cấp thêm 300m^2 đất thổ cư, hỗ trợ 30.000.000 đồng cất nhà trên phần đất thổ cư xét cấp do gia đình bà L và bà L có cam kết giao lại phần đất xung quanh phần đất được cấp 300m^2 khi nhà nước có nhu cầu, trong đó có phần đất đã giao cho đội quản lý thị trường. Bà L cho rằng phần đất tranh chấp hiện nay là của bà là không đúng vì tại Quyết định số 2244 ngày 29/7/2014 Ủy ban nhân dân huyện U Minh bác yêu cầu về cấp phần đất này. Bà L có khiếu nại và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định số 1131 ngày 05/8/2015 về việc giữ nguyên Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện U Minh, bà L đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và không được chấp nhận, từ đó không đồng ý với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Đội quản lý thị trường.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Cục quản lý thị trường Ông Lê Hồng Ph trình bày:

Cục quản lý thị trường mới được bàn giao hồ sơ từ Sở Công Thương đối với trụ sở của Đội quản lý thị trường số 7, hiện nay tên là Đội quản lý thị trường số C. Đối với yêu cầu của bà L về việc bồi thường thiệt hại do xây dựng trụ sở của Đội quản lý thị trường số C, ông thống nhất theo lời trình bày của đại diện Ủy ban huyện. Về kết quả định giá thì việc san lấp mặt bằng là do quản lý thị trường đã thực hiện xong nên bà L yêu cầu bồi thường thiệt hại thì ông không đồng ý.

- Tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2018, đại diện theo ủy quyền của Sở Công thương là ông Trần Quốc Bảo trình bày:

Ông thống nhất hỗ trợ cây trái hoa màu nếu bà L chứng minh được. Về yêu cầu bồi thường công sức đầu tư cải tạo đất thì thống nhất theoý kiến của Ủy ban nhân dân huyện U Minh. Khi giao mặt bằng cho đơn vị thi công thì mặt bằng trống không có cây trái, hoa màu.

Tại Công văn số 309/SCT-VP ngày 26/02/2019, Sở Công thương có ý kiến:

Theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công thương, theo đó Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau trực thuộc Sở Công thương được chuyển thành Cục Quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường. Ngày 12/10/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã chỉ đạo Sở Công thương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ bàn giao toàn bộ tài sản, bộ máy tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau cho Bộ Công thương quản lý toàn diện mọi mặt, trong đó có tài sản của Đội Quản lý thị trường. Sở Công thương không tham gia phiên tòa do đã bàn giao cho Cục quản lý thị trường đề nghị Tòa án triệu tập đại diện Cục quản lý thị trường.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng của bà L đối với Đội quản lý thị trường số C (số 7 cũ).

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về công sức đầu tư, cải tạo, làm tăng giá trị đất diện tích yêu cầu 361,0m^2.

- Bà L không phải chịu án phí do thuộc đối tượng được miễn án phí (thân nhân liệt sĩ).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/4/2019, Bà Nguyễn Thị L nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm cho rằng: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Do vậy, bà L kháng cáo tòan bộ nội dung Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Ngày 28/5/2019 Bà Nguyễn Thị L yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà L cùng Ông Nguyễn Thanh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:*Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhân yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét nội dung khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L, khởi kiện Đội quản lý thị trường số C (số 7 cũ) để yêu cầu bồi thường về cây ăn trái hoa màu bị thiệt hại; công sức đầu tư, cải tạo đất làm tăng giá trị đất tính theo giá trị đất theo thị trường số tiềnlà 784.341.000 đồng; tại phiên tòa sơ thẩm bà L (không yêu cầu bồi thường cây ăn trái, hoa màu bị thiệt hại), bà L yêu cầu tăng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại lên 974.700.000 đồng.

[2] Quá trình bà L yêu cầu, khiếu nại, khởi kiện liên quan đến phần đất có diện tích 2.880m^2, bà L đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết như sau:

[2.1] Vào năm 2012 bà L yêu cầu UBND huyện U Minh công nhận phần đất có diện tích 2.880 m^2. Tại Quyết định số: 1925/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND huyện U Minh đã bác yêu cầu của bà L với lý do: Nguồn gốc đất bà L yêu cầu là đất Nhà nước quản lý từ năm 1979, sau đó đất này được dùng làm trụ sở Công đoàn huyện U Minh (khi đó bà L làm Chủ tịch Công đoàn); Bà L sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật đất đai 2003, nên bà L không được công nhận phần đất có diện tích 2.880 m^2 nêu trên. Tuy nhiên, tại Quyết định số: 1925/QĐ-UBND này, UBND huyện U Minh cũng đồng thời công nhận 300m^2 đất thổ cư cho bà L (giao đất không thu tiền); sau đó bà L cũng được tiếp tục được hỗ trợ tiền cất nhà 30.000.000 đồng; đồng thời bà L cũng được cấp 1,5 ha đất rừng sản xuất để ổn định đời sống.

[2.2] Đến năm 2014, bà L tiếp tục yêu cầu UBND huyện U Minh bồi thường về đất và cây trái hoa màu cho bà L, tại Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND huyện U Minh giải quyết bác đơn yêu cầu của bà L (gọi tắt là Quyết định số: 2244) (Bút lục số 100). Bà L tiếp tục khiếu nại Quyết định số: 2244 đến UBND tỉnh Cà Mau về việc *bác đơn yêu cầu về bồi thường giá trị đất, cây cối và hoa màu trên phần đất xây dựng trụ sở Đội quản lý thị trường huyện U Minh*. Tại Quyết định số: 1131/QĐ-UBND ngày 05/8/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Quyết định số: 1131) đã giải quyết không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà L và giữ nguyên Quyết định số: 2244 nêu trên.

[2.3] Đến ngày 08/6/2017, bà L có khởi kiện đến TAND tỉnh Cà Mau để yêu cầu hủy Quyết định số: 1131/QĐ-UBND ngày 05-8-2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2017/HC-ST ngày 17/3/2017 của TAND tỉnh Cà Mau đã tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà L tiếp tục kháng cáo Bản án số 08 nên trên, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì bà L rút lại yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu kháng cáo, nên tại Quyết định số: 206/2017/QĐ-PT ngày 21/8/2017 của TAND cấp cao đã giải quyết: Hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

[2.4] Đến ngày 08/11/2017, bà L khởi kiện Đội quản lý thị trường số C (số 7 cũ) để yêu cầu bồi thường về cây ăn trái, hoa màu bị thiệt hại; công sức đầu tư, cải

tạo đất làm tăng giá trị đất tính theo giá trị đất theo giá thị trường tại thời điểm xét xử số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 361,0m^2 x 2.700.000 đồng = 974.700.000 đồng.

[3] Xét thấy, sau khi UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 1131/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà L và giữ nguyên Quyết định số: 2244, bà L đã khởi kiện nhưng sau đó rút lại yêu cầu khởi kiện, rút kháng cáo và Bản ánhành chính đã bị hủy và đình chỉ giải quyết vụ án,chính vì vậy Quyết định số:1131/QĐ-UBND ngày 05/8/2015đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Lẽ ra, khi nhận đơn khởi kiện của bà L, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự để trả lại đơn khởi kiện cho bà L, vì nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L đã được giải quyết bằng Quyết định số: 2244 và Quyết định số: 1131 đều đã có hiệu lực thi hành. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc trường hợp phải trả đơn khởi kiện, nên việc cấp sơ thẩm thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử là không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, nên cấp phúc thẩm căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 217, Điều 311 Bộ luật dân sự, tuyên xử: Hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Bà L không phải chịu, bà L thuộc trường hợp được miễn do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 192, điểm h khoản 1 Điều 217, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2019/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*,giữa *nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, *Bị đơn*: Đội quản lý thị trường số C; *cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Sở Công thương tỉnh Cà Mau và Cục quản lý thị trường tỉnh Cà Mau.

2. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu, bà L đã được miễn dự nộp (Do bà L là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út